

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày: 05 – 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Tuấn;
2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm và Trần Bửu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn V (tên gọi khác, Cò), sinh năm 1992 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: 53/81 đường Nguyễn Việt Dũng, khu vực 3, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn D và bà Vũ T; tiền án 02 lần, ngày 07/6/2018 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 06/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự chưa; Bị cáo có mặt

Bị hại:

1. Bà L, sinh năm 1972. Nơi cư trú 91/58C đường Cách Mạng Tháng Tám, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú 53/16 đường Nguyễn Việt Dũng, khu vực 3, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Phạm V, sinh năm 2001. Nơi cư trú số 421 khu vực Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bùi V, sinh năm 1954. Nơi cư trú số 24A/10 khu vực 2, đường Lê Hồng Phong, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/01/2022 Giang đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ, cụ thể là:

*** Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 06 giờ ngày 12/01/2022 Nguyễn V đến nhà nghỉ Ngọc Cường tại số 24 đường Đặng Thị Nhường, khu vực 3, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận B, thành phố Cần Thơ để thuê. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Giang đi ra quầy lễ tân thì phát hiện chiếc tủ gỗ tại phòng quầy không có khóa, không có người trông coi nên đã lén lút trộm số tiền Việt Nam 9.820.000 đồng và rời khỏi nhà nghỉ. Sau đó, do quên lấy hẹn căn cước công dân nên Giang quay lại lấy và trả chìa khóa phòng.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, Giang đi ngang trước nhà số 53/116 đường Nguyễn Việt Dũng, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, phát hiện có 01 thùng xốp trên xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-167.42 của anh Nguyễn Hữu Mãi đang đậu. Giang khai thùng xốp và phát hiện có cua biển, không có người trông coi nên lén lút lấy trộm và đi taxi đến nhà nghỉ Sugar đường Trần Bình Trọng, quận Ninh Kiều. Đến sáng, Giang liên hệ với người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch), nhờ bán thùng cua với giá 1.800.000 đồng, Giang giữ lại 03 con để ăn.

*** Tang vật bị cáo giao nộp gồm:**

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius Fi màu xanh-đen biển số 65B2-353.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113940; 01 cây kim bằng kim loại dài khoảng 10 cm; 01 cây tua vít bằng kim loại dài khoảng 20 cm; 01 cây cờ lê đầu số 12 -14 bằng kim loại dài 10 cm; 01 cây cờ lê đầu số 3/8 – 7/10 bằng kim loại dài 10 cm; 01 thanh kim loại móc câu dài khoảng 12,5 cm và 01 nón lưỡi trai màu đen.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 05 kg cua biển (cua thịt) loại 02 đến 03 con/kg trị giá 2.250.000 đồng; 9,2kg (cua thịt) loại 03 đến 04 con/kg trị giá 3.427.000 đồng; 10,4kg cua biển (cua thịt) loại 04 đến 05 con/kg trị giá 2.496.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.173.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius Fi màu xanh-đen biển số 65B2-353.50 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113940 cho anh Phạm Văn Mai.

Người bị hại, chị Hiên, anh Mãi có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản do bị cáo đã trộm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm trộm cắp như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo

điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 53, 50, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hối hận về hành vi phạm tội của mình nên xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về chăm lo lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét thấy, nơi xảy ra tội phạm tại địa phận thuộc quận B, thành phố Cần Thơ, căn cứ khoản 4 Điều 163 của Bộ luật Tố tụng hình sự, việc điều tra và truy tố đối với vụ án này là đúng thẩm quyền.

Đối với các bị hại có đơn xin vắng mặt tại tòa, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận vào ngày 12/01/2022 bị cáo đã lén lút lấy trộm tiền trong tủ tại quầy tiếp tân tại nghỉ Ngọc Cường và ngày 15/01/2022 bị cáo lén lút lấy trộm 01 thùng cua biển trên xe ô tô tải biển kiểm soát số 65C-167.42.

Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận bị cáo có thực hiện hành vi trộm cắp như Cáo trạng đã truy tố.

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.993.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, và trong thời gian ngắn (ngày 12 đến ngày 15) bị cáo thực hiện liên tục 02 lần trộm cắp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Song, bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội và trong thời gian ngắn đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện, xem thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cha bị cáo là thương binh hạng 4/4; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Song, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây kim bằng kim loại dài khoảng 10 cm; 01 cây tua vít bằng kim loại dài khoảng 20 cm; 01 cây cờ lê đầu số 12 -14 bằng kim loại dài 10 cm; 01 cây cờ lê đầu số 3/8 – 7/10 bằng kim loại dài 10 cm; 01 thanh kim loại móc câu dài khoảng 12,5 cm và 01 nón lưỡi trai màu đen, do đây là tài sản bị cáo dùng vào việc đi phạm tội.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 17.993.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, 53 và 56 Bộ luật hình sự hiện hành.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn V 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt tù đối với bản án số 29/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên phạt bị cáo mức án 03 năm tù. Như vậy tổng cộng mức án bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 26/01/2022.

[3] Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây kìm bằng kim loại dài khoảng 10 cm; 01 cây tua vít bằng kim loại dài khoảng 20 cm; 01 cây cờ lê đầu số 12 -14 bằng kim loại dài 10 cm; 01 cây cờ lê đầu số 3/8 – 7/10 bằng kim loại dài 10 cm; 01 thanh kim loại móc câu dài khoảng 12,5 cm và 01 nón lưỡi trai màu đen.

Tịch thu và lưu hồ sơ 02 đĩa CD màu vàng hiệu Maxellmq.

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 17.993.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius Fi màu xanh-đen biển số 65B2-353.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113940 cho anh Phạm Văn Mai.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát Q.BT;
- Người bào chữa (nếu có);
- Viện kiểm sát TPCT;
- Công an Q.BT;
- Thi hành án Q.BT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thúy Nguyên

